TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam.

2/ Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký TAND Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở TAND Khu vực 4-Đồng Nai xét xử trực tuyến vụ án hình sự:
Điểm cầu Trung tâm: Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Đồng Nai;
Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Phân trại tạm giam Dầu G-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ

Đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Nguyễn Phú Đ;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp: 9/12. Con ông Đặng Phú T1 và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam D-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ từ ngày 27/11/2025 đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành N**; Giới tính: Nam, Sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông Nguyễn Thành P và bà Đặng Thị Ngọc V. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Giao cấu với trẻ em" tại bản án số 22/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2013. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam D-Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ từ ngày 27/11/2025 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Nguyễn Phú Đ và Nguyễn Thành N là anh em họ hàng với nhau, đều là những người sử dụng ma túy, Đ sử dụng ma túy từ tháng 10/2025. N sử dụng ma túy từ tháng 09/2025 loại và hình thức sử dụng là hút ma túy đá.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/11/2025, N dùng mạng xã hội zalo tên "Nam cop" nhắn cho zalo của Đ là " E Ty", rủ Đ góp 100.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Đ và N thống nhất, Đ đi mua ma túy còn N chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng. Đ liên hệ với 01 người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 200.000 đồng ma túy. Đ mang ma túy về nhà N, N mang 1 bộ dụng cụ gồm 01 nỏ thủy tinh, 1 vỏ chai nhựa hiệu Number 1, 01 nắp chai nhựa đục sẵn 2 lỗ, cắm 1 ống hút màu trắng, 01 hộp quẹt gas, sau đó cả 2 mang sang lô cao su đối diện nhà N để sử dụng. Tại đây, Đ đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng hộp quẹt đốt nóng dưới đáy nỏ thủy tinh làm cho ma túy đá nóng chảy sẽ hóa hơi, sau đó ngậm ống hút để hút khói từ ma túy đá, Đức hút được 2 hơi thì đưa bộ dụng cụ cho N, N tự bật lửa đốt hút được 2 hơi thì hết ma túy trong nỏ, sử dụng xong Đ và N ra về, N mang bộ dụng cụ về nhà tháo rời và cất giấu nhiều vị trí khác nhau, sau đó N chuyển cho Đ 50.000 đồng vào tài khoản Momo (N thiếu lại Đ 50.000 đồng) (Các bút lục 20-21, 52-65, 96-113).

Tại bản kết luận giám định số 3525/KL – KTHS ngày 03/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu đen bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng (Bút lục 45).

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng :

- 01 nỏ thủy tinh, 1 vỏ chai nhựa hiệu Number 1, 01 hộp quẹt gas thu giữ tại nhà N (Bút lục 52-55).

Các vật chứng trên đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại A14 số sim 0963402739 thu giữ của Đ, đây là điện thoại Đ dùng ứng dụng Momo để nhận số tiền 50.000 đồng từ N sau khi mua ma túy về sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, loại A06, số sim 0909630802, 0342350420, thu giữ của N, đây là điện thoại N dùng ứng dụng Momo chuyển số tiền 50.000 đồng cho Đ sau khi mua ma túy về sử dụng (Bút lục 110-113).

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 05/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Đặng Nguyễn Phú Đức và Nguyễn

Thành N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đặng Nguyễn Phú Đ và Nguyễn Thành N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

* Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu vì đã bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất cũ (nay Tòa án nhân dân khu vực 4-Đồng Nai) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Giao cấu với trẻ em" tại bản án số 22/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2013. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử,

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Nguyễn Phú Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt: Nguyễn Thành N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 1 vỏ chai nhựa hiệu Number 1, 01 hộp quẹt gas thu giữ tại nhà N.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại A14 số sim 0963402739 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, loại A06, số sim 0909630802, 0342350420.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Thực tế có cơ sở chứng minh:Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/11/2025, tại lô cao su thuộc ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai, Đặng Nguyễn Phú Đ và Nguyễn Thành N rủ nhau góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đức ứng trước 200.000 đồng đi mua ma túy, Nam chuẩn bị bộ dụng cụ cùng nhau sử dụng ma túy. Tại phiên các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Nguyễn Phú Đ và Nguyễn Thành N đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống và gây mất

trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có nhân thân xấu vì đã bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất cũ (nay Tòa án nhân dân khu vực 4-Đồng Nai) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Giao cấu với trẻ em" tại bản án số 22/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2013. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo không phân công và tự góp tiền và chuẩn bị dụng cụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 3525/KL-KTHS ngày 03/12/2025; 1 vỏ chai nhựa hiệu Number 1, 01 hộp quẹt gas.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại A14 số sim 0963402739 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, loại A06, số sim 0909630802, 0342350420.

(Vật chứng phòng thi hành án dân sự Khu vực 4-Đồng Nai đang quản lý theo biên bản giao nhận lập ngày 09/3/2026).

[6] Xét đề nghị của đại diện VKSND Khu vực 4-Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Tuyên bố các bị cáo: Đặng Nguyễn Phú Đ và Nguyễn Thành N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Phú Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2025.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 3525/KL-KTHS ngày 03/12/2025; 1 vỏ chai nhựa hiệu Number 1, 01 hộp quẹt gas.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại A14 số sim 0963402739 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, loại A06, số sim 0909630802, 0342350420.

(Vật chứng phòng thi hành án dân sự Khu vực 4-Đồng Nai đang quản lý theo biên bản giao nhận lập ngày 09/3/2026).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng PV 06 công an tỉnh;
- THADS Đồng Nai;
- Lưu h/s, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triều Châu